TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2022/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 25 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ánh N**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh **Chế Văn Ngọc T,** sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N và bị đơn anh Chế Văn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung Chế Thị Thúy M, sinh ngày 04/10/1997 và Chế Văn Ngọc S, sinh ngày 13/3/2007.

Hiện nay con chung Chế Thị Thúy M đã trưởng thành, đủ khả năng lao động và nhận thức nên nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung tên là cháu Chế Văn Ngọc S, sinh ngày 13/3/2007 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn chị

Nguyễn Thị Ánh N không yêu cầu bị đơn anh Chế Văn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Chế Văn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Quyền và nghĩa vụ về tài sản, nợ: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N và bị đơn anh Chế Văn Ngọc T không yêu cầu nên miễn xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, lai số N^0 0007356 ngày 05 tháng 10 năm 2022. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện ;*
- *UBND xã B;*
- *Chi cục THA.DS huyện MT;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
-*Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Tấn Đồng